

Số: 31 /2025/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 109/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 37/TTr-TTr ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2025 và thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ TCBC, PC);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Thanh tra tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu QG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Công báo, Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương**
(Kèm theo Quyết định số: 31 /2025/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh Bình Dương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, lấy ý kiến của Thanh tra Chính phủ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của sở, ngành và cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc sở, ngành và cơ quan, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân các cấp đại diện chủ sở hữu;

đ) Thanh tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh;

h) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi cần thiết;

i) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức Thanh tra tỉnh;

k) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

6. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh:

Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra tỉnh và các Phó Chánh Thanh tra tỉnh. Số lượng Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

a) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, của Chánh

Thanh tra tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Thanh tra Chính phủ;

b) Phó Chánh Thanh tra tỉnh giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra tỉnh phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra tỉnh điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng.

b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực giao thông, quy hoạch, xây dựng (*Phòng Nghiệp vụ 1*).

c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (*Phòng Nghiệp vụ 2*).

d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực công thương, tài chính (*Phòng Nghiệp vụ 3*).

đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục (*Phòng Nghiệp vụ 4*).

e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao và du lịch (*Phòng Nghiệp vụ 5*).

g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tư pháp, nội vụ, ngoại vụ, dân tộc, tôn giáo (*Phòng Nghiệp vụ 6*).

h) Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra (*Phòng Nghiệp vụ 7*).

i) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (*Phòng Nghiệp vụ 8*).

Cấp trưởng và số lượng cấp phó của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh này thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ do Chánh Thanh tra tỉnh quy định trên cơ sở quy định về

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh theo Quyết định này và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức của Thanh tra tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Thanh tra tỉnh làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong Quy định này; theo các quy định của Luật Thanh tra, các văn bản của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và nhiệm vụ đột xuất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thanh tra tỉnh làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ theo quy định.

3. Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và một số nhiệm vụ khác, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; đồng thời, cùng Chánh Thanh tra tỉnh liên đới chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về việc tham mưu, đề xuất của mình trong lĩnh vực được phân công và những công việc chung của Thanh tra tỉnh.

4. Chánh Thanh tra tỉnh có thể ủy quyền cho một Phó Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết các công việc cụ thể khác; khi được ủy quyền Phó Chánh Thanh tra tỉnh không được ủy quyền lại cho cán bộ, công chức dưới quyền.

5. Khi có những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền, Chánh Thanh tra tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ để xem xét cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

6. Văn phòng và các phòng tham mưu, tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về kết quả hoạt động của đơn vị và công việc được phân công.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ cho Thanh tra Chính phủ theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh

Thanh tra tỉnh chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế và hoạt động. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo theo quy định và tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực công tác do Thanh tra tỉnh phụ trách.

Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương, công tác của Thanh tra Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình, kế hoạch công tác chung của tỉnh, Thanh tra tỉnh phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

Thanh tra tỉnh phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Mối quan hệ với các cơ quan Tư pháp và Kiểm toán Nhà nước

Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự trong việc phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra

Căn cứ Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định này; sắp xếp tổ chức bộ máy của Thanh tra tỉnh đảm bảo tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.